



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.02260

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : TEA SEED MEAL
Số lượng/ khối lượng : 8.000 bao/ 400.000 kg
Ngày sản xuất : 10/3/2025
Hãng, nước sản xuất : Wanzai Jihe Trading Co.,Ltd, China
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : JH20250419 ngày 19/4/2025
Hóa đơn số : JH202508 ngày 05/5/2025
Vận đơn số : 712510354671
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 3313/HQ-GDK-TTKN ngày 14/5/2025
(Mã hồ sơ BNNPTNT29250035247)
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG PHÁT**
Địa chỉ: Số 610/2 Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số:858 /QĐ-TTKN
Ngày 03 tháng 6 năm 2025



Lê Văn Yên



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 5768/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Đào Bá Cường
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đào Bá Cường
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 170125051172
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 30/05/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 30/05/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
TEA SEED MEAL (BNNPTNT292500352 47)	Saponin (*)(**)	%	17,8	Dược điển Việt Nam 5 tập 2
	Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 02/06/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected ; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.